

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 62/2023/ HSST

Ngày: 08/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Văn

Ông Bùi Khắc Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh P**; Tên gọi khác: (Không); sinh năm 1986; tại: **huyện N, tỉnh Ninh Bình**; Nơi cư trú: **Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; Nơi ở: **Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Bùi Thế P1**; con bà: **Nguyễn Thị L**; có vợ: **Bùi Thị T** chưa con; Tiền án: Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 26/6/2003, **UBND huyện N** ra Quyết định đưa vào **trường G** thời hạn 12 tháng. Phúc chấp hành xong Quyết định ngày 27/5/2004;

- Ngày 10/10/2006, **UBND tỉnh N** ra Quyết định số 2138 đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Phúc chấp hành xong Quyết định ngày 11/8/2008;

- Tại bản án số 13/2009/HSST ngày 13/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt **Bùi Thanh P** 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2011 **P** chấp hành xong bản án.

- Tại bản án số 07/2010/HSST ngày 13/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt **Bùi Thanh P** 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2014 **P** chấp hành xong bản án.

- Tại bản án số 17/2010/HSST ngày 21/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt **Bùi Thanh P** 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 27/7/2011 **P** chấp hành xong bản án.

- Tại bản án số 56/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và bản án Phúc thẩm số 34/2012/HSPT ngày 26/11/2012 xử phạt **Bùi Thanh P** 8 năm 6 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 05/8/2019 **P** chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 29/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023, đến ngày 01/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** cho đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- **Bùi Văn P2**, sinh năm 1992. Trú tại: **Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. (Vắng mặt)

- **Nguyễn Duy P3**, sinh năm 1994. Trú tại: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. (Vắng mặt)

- **Bùi Thị T**, sinh năm 1996. Trú tại: **Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình**. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- **Lê Quang H**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

- **Bùi Thế P1**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh P là đối tượng sử dụng ma túy, **P** thường mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, **P** đi bộ từ nhà ở **phố T, thị trấn N** đến khu vực **bến xe khách N** để tìm mua ma túy. Khi **P** đi đến khu vực bến xe thì gặp một người nữ giới (**P không biết tên, tuổi, địa chỉ người này**) trông giống người nghiện ma túy, **P** đi lại gần và hỏi mua 01 gói ma túy, loại Heroine và 01 gói ma túy đá với giá tiền là 2.000.000 đồng; người nữ giới đồng ý bán ma túy cho **P**, sau đó **P** đưa cho người này số tiền 2.000.000 đồng, người nữ giới đưa lại cho **P** 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 túi ni lông màu trắng trong suốt bên trong là chất tinh thể màu trắng. **P** mở gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng kiểm tra thấy bên trong chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là ma túy, loại Heroine và gói còn lại là ma túy đá thì **P** gói lại rồi cất

giấu vào trong người và đi bộ về nhà. Sau khi P đi về nhà tại phố T, thị trấn N, huyện N, P đã lấy một ít heroin sử dụng cho bản thân. Số ma túy Heroine còn lại P sử dụng cân điện tử chia thành 05 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, còn túi ma túy đã P chia thành 02 phần bỏ vào túi ni lông màu trắng có gờ mép màu xanh hơn nhằm mục đích để bán. Trong đó P đã cất giấu 01 gói ma túy Heroine tại nhà ở thôn L, xã Đ, huyện N, số gói ma túy còn lại P cất giấu tại nhà ở phố T, thị trấn N, huyện N.

Trong các ngày 21/3/2023 và 22/3/2023, P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn P2, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Duy P3, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là người nghiện ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 21/3/2023, Nguyễn Duy P3 đi đến nhà Bùi Văn P2 ở thôn B, xã T để rủ Bùi Văn P2 đi mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Duy P3 nói biết Bùi Văn P ở huyện N có bán ma túy nên cả hai thống nhất đi đến huyện N để mua ma túy, do Bùi Văn P2 không có tiền nên Nguyễn Duy P3 nói sẽ trả tiền mua ma túy. Sau đó cả hai đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến huyện N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Duy P3 và Bùi Văn P2 đi đến khu vực đường C thuộc phố T, Thị trấn N thì xuống xe. Tại đây Bùi Văn P2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp sim số thuê bao 0362.231.541 gọi điện vào số thuê bao 0399.009.910 của P hỏi mua 01 gói heroin với số tiền 500.000 đồng và hẹn P mang đến đường C thuộc phố T, thị trấn N, P đồng ý bán. Khoảng 10 phút sau, P đi bộ từ nhà đến địa điểm hẹn trên để gặp Bùi Văn P2. Khi thấy P đi đến, Nguyễn Duy P3 đã lấy số tiền 500.000 đồng của mình đưa cho Bùi Văn P2. Lúc này P đi đến vị trí Bùi Văn P2 và Nguyễn Duy P3 đang đứng đợi, Bùi Văn P2 trực tiếp đưa cho P số tiền 500.000 đồng, P cầm tiền và đưa lại Bùi Văn P2 01 gói ma túy, loại Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Bùi Văn P2 cầm lấy gói ma túy rồi cất giấu vào trong túi quần, sau đó cùng với Nguyễn Duy P3 đi nhờ xe của người đi đường không quen biết về nhà Bùi Văn P2. Khi về đến nhà, Bùi Văn P2 đã chia gói ma túy trên thành 02 gói nhỏ hơn cho bản thân và đưa cho Nguyễn Duy P3 01 gói. Sau đó Bùi Văn P2 ra khu vực vườn sau nhà sử dụng hết số ma túy bằng hình thức chích, còn Nguyễn Duy P3 cầm gói ma túy đi về khu vực nghĩa trang xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sử dụng hết bằng hình thức chích.

Lần thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2023, do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Duy P3 đi đến nhà của Bùi Văn P2, cả hai thống nhất đi đến huyện N để mua ma túy của P về sử dụng. Sau đó cả hai đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến thị trấn N. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Duy P3 và Bùi Văn P2 đến khu vực đường C thuộc phố T, thị trấn N thì xuống xe.

Tại đây **Bùi Văn P2** tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp sim số 0362.231.541 gọi điện vào số thuê bao 0399.009.910 của **P** hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với số tiền 500.000 đồng và hẹn **P** mang đến **đường C thuộc phố T, thị trấn N**, **P** đồng ý bán. Khoảng 10 phút sau, **P** đi bộ ra khu vực đường cánh đồng thuộc **phố T, thị trấn N**. Khi thấy **P** đi ra, **Nguyễn Duy P3** đã lấy số tiền 500.000 đồng của mình đưa cho **Bùi Văn P2**. Khi **P** đi đến vị trí **Bùi Văn P2** và **Nguyễn Duy P3** đang đứng đợi, **Bùi Văn P2** trực tiếp đưa cho **P** số tiền 500.000 đồng, **P** cầm tiền và đưa cho **P2** 01 gói ma túy Heroin được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. **Bùi Văn P2** cầm lấy gói ma túy rồi cất giấu trong túi quần, sau đó cùng **Nguyễn Duy P3** đi nhờ xe của người đi đường về nhà **Bùi Văn P2**. Khi về đến nhà, **Bùi Văn P2** chia gói ma túy thành 02 gói nhỏ hơn cho bản thân và đưa cho **Nguyễn Duy P3** 01 gói. Sau đó **Bùi Văn P2** ra khu vực vườn sau nhà sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức chích, còn **Nguyễn Duy P3** cầm gói ma túy đi về qua **nghĩa trang xã T, huyện T** sử dụng hết bằng hình thức chích.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 23/3/2023, **Nguyễn Duy P3** đi đến nhà **Bùi Văn P2** rủ **Bùi Văn P2** đi mua ma túy để sử dụng, **Bùi Văn P2** đồng ý. Sau đó **Nguyễn Duy P3** và **Bùi Văn P2** đi nhờ xe máy của người đi đường đến **thị trấn N** thì xuống xe. **Nguyễn Duy P3** đi vào một cửa hiệu thuốc tây mua 03 bơm kim tiêm nhựa và 02 lọ nước cất với giá 10.000 đồng rồi cả hai đi đến khu vực đường cánh đồng thuộc **phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình** để gọi điện cho **Bùi Thanh P** mua ma túy. Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác **Công an thị trấn N** đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường cánh đồng thuộc **phố T, thị trấn N** đã phát hiện **Nguyễn Duy P3** và **Bùi Văn P2** có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến lại gần để kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi mua ma túy về sử dụng nên **Bùi Văn P2** và **Nguyễn Duy P3** đều khai nhận là đứng tại đây để gọi điện cho **Bùi Thanh P** hỏi mua 01 gói ma túy, loại heroine với số tiền 500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và thu giữ của **Bùi Văn P2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen loại 105, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0362.231.541 và 0943.671.404; thu giữ của **Nguyễn Duy P3** 03 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất và số tiền mặt 500.000 đồng. Sau đó **Công an Thị trấn N** đã chuyển hồ sơ tin báo có dấu hiệu tội phạm lên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của **Bùi Thanh P**. Quá trình khám xét tại 02 ngôi nhà của **Bùi Thanh P** ở **phố T, thị trấn N** và ở **thôn L, xã Đ, huyện N** đã thu giữ:

+ 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, kích thước (1x2)cm, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng sau đó được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu K1 theo quy định của pháp luật;

+ 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu xanh, kích thước (2x2,5)cm, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng sau đó được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu K2 theo quy định của pháp luật;

+ 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu xanh, kích thước (2x2,5)cm, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng sau đó được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu K3 theo quy định của pháp luật;

+ 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng sau đó được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu A1 theo quy định của pháp luật;

+ 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ kích thước (4x5)cm;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước bằng nhựa tem nhãn màu vàng cam có chữ BONCHA, chiều cao 20,6 cm, đường kính đáy 6,5 cm, có nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu đen có chiều dài 24,5 cm, đường kính 0,5 cm và 01 coóng thủy tinh hình phễu một đầu có gắn ống nhựa màu đen, chiều dài 13,5 cm, một đầu phình ra hình phễu;

+ 01 cân điện tử màu trắng kích thước (10 x 12,5) cm

+ 30 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (2 x 2,5) cm;

+ 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém;

+ Số tiền mặt 900.000 đồng;

+ 01 ví da màu đen, kích thước (25x10)cm

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, bên trong lắp sim số thuê bao 0399.009.910 Tất cả được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Sau khi thu giữ 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 02 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu xanh, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng của **Bùi Thanh P**, Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 04 gói nhỏ thu giữ của **Bùi Thanh P** có ký hiệu K1, K2, K3, A1 và bỏ chất bột màu trắng và chất bột dạng tinh thể màu trắng vào 04 túi nilon màu trắng có ký hiệu và khối lượng lần lượt: M1 = 0.16 gam; M2 = 0.34 gam; M3 = 0.32 gam, M4 = 0,03 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS-MT ngày 31/3/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1524 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,0375 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 mẫu ký hiệu M1, M4 là 0,1899 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1, M4 đều là ma túy, loại Heroine (H)

Heroine (H1) có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy thuộc Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3256 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,3130 gam. Tổng khối lượng chất bột chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 mẫu ký hiệu M2, M3 là 0,6386 gam.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ)

H2 lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1042 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,0114 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,2625 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,2420 gam đều ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 277/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSNQ-HS ngày 16/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố bị cáo **Bùi Thanh P** ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh P** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Bùi T1** phạt tù 08 (**T2**) năm tù đến 10 (**M**) năm tù. thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23 tháng 3 năm 2023

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 277/KL-KTHS-MT ngày 31/03/2023, bên trong là có M1 = 0,1042 gam, M4 = 0,0114 gam đều là ma túy, loại heroine (heroin); M2 = 0,2625 gam, M3 = 0,2420 gam đều là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp 01 sim số thuê bao 0362.231.541 và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ

của **Bùi Văn P2**; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong 01 sim điện thoại số thuê bao 0399009910; 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại; 30 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (2 x 2,5) cm; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (4 x5) cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước bằng nhựa tem nhãn màu vàng cam có chữ BONCHA, chiều cao 20,6 cm, đường kính đáy 6,5 cm, có nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu đen có chiều dài 24,5 cm, đường kính 0,5 cm và 01 coóng thủy tinh hình phễu một đầu có gắn ống nhựa màu đen, chiều dài 13,5 cm, một đầu phình ra hình phễu; 03 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 3ml (chưa qua sử dụng); 02 lọ nước cất nhãn hiệu LIDOCAIN; 01 ví da màu đen, kích thước (25x10)cm, 01 sim số thuê bao 0362.231.541. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng kích thước (10 x 12,5) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan còn giá trị sử dụng.

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo **P** bán ma túy cho **Bùi Văn P2** vào các ngày 21,22/3/2023. Hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Trả lại cho **Nguyễn Duy P3** số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn). Hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

(Theo ủy nhiệm chi tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại **Kho bạc Nhà nước huyện N** giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo **Bùi Thanh P**. Buộc **P** phải nộp lại 100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đây là số tiền bị cáo **P** bán ma túy của anh **Bùi Văn P2** vào các ngày 21/3/2023 và ngày 22/3/2023 đã tiêu sài.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản vụ việc, lệnh bắt giữ khẩn cấp, vật chứng thu giữ, biên bản xác minh... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Thanh P là đối tượng sử dụng ma túy, loại Heroine. Để có tiền tiêu sai cho bản thân, tại khu vực đường cánh đồng thuộc phố T, T, huyện N, P đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Bùi Văn P2, cho cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/3/2023 bị cáo Bùi Thanh P bán 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng cho Bùi Văn P2.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 22/3/2023 bị cáo Bùi Thanh P bán 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng cho Bùi Văn P2.

Ngoài ra, ngày 23/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khi tiến hành khám xét tại nhà Bùi Thanh P đã phát hiện P có hành vi cất giấu 0,1899 gam ma túy, loại Heroine và 0,6386 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà nhằm mục đích bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những thế hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thanh P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình

tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 triệu đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Bùi Thanh P** quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Bùi Thanh P** không có.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án **huyện Y, tỉnh Hòa Bình** và Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đưa ra xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”; tội trốn khỏi nơi giam giữ và tội Mua bán trái phép chất ma túy và đều xử phạt hình tù có thời hạn và từng bị đưa đi trường giáo dưỡng và **cơ sở G1**. Nhân thân bị cáo có nhiều án tích tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo là người đã vi phạm pháp luật, không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, tu dưỡng mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức án tương xứng để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo bản thân bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác và xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, bên trong lắp sim số thuê bao 0399.009.910 thu giữ của **Bùi Thanh P**. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1996, trú tại **phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình** (là vợ của bị can **P**) do chị **T** mua với giá 20.000.000 đồng vào năm 2021. Việc **P** mượn và sử dụng điện thoại vào việc mua bán trái phép chất ma túy **T** hoàn toàn không biết. Cơ quan CSĐT **Công an huyện N** đã trả lại điện thoại cho chị **Bùi Thị T** là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đối với sim số thuê bao 0943.671.404 thu giữ của **Bùi Văn P2**. Quá trình điều tra xác định **P2** không sử dụng sim số trên vào việc mua bán ma túy với **P**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện N** đã trả lại sim số thuê bao trên cho **P2** là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của **Bùi Thanh P** khai mua của một người nữ giới tại khu vực bến xe khách Nho Quan nhưng **P** không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** không có cơ sở điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh **Bùi Văn P2** và anh **Nguyễn Duy P3** là người đã góp tiền để mua ma túy của **Bùi Thanh P** sau đó đã sử dụng hết số ma túy trên nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 23/03/2023, **Nguyễn Duy P3** và **Bùi Văn P2** tiếp tục đến khu vực **phố T, thị trấn N** để hỏi mua ma túy của **P** nhưng chưa liên lạc được để mua; Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý **Bùi Văn P2** và **Nguyễn Duy P3** theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã có công văn gửi địa phương nơi cư trú của **Bùi Văn P2** và **Nguyễn Duy P3** đề nghị có biện pháp quản lý, giáo dục theo quy định.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 277/KL-KTHS-MT ngày 31/03/2023, bên trong là đều là ma túy, loại heroine và **M1** và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp 01 sim số thuê bao 0362.231.541 và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ của **Bùi Văn P2**; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong 01 sim điện thoại số thuê bao 0399009910; 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại; 30 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (2 x 2,5) cm; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 vỏ phong

bì ký hiệu A2; 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (4 x5) cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước bằng nhựa tem nhãn màu vàng cam có chữ BONCHA, chiều cao 20,6 cm, đường kính đáy 6,5 cm, có nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu đen có chiều dài 24,5 cm, đường kính 0,5 cm và 01 coóng thủy tinh hình phễu một đầu có gắn ống nhựa màu đen, chiều dài 13,5 cm, một đầu phình ra hình phễu; 03 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 3ml (chưa qua sử dụng); 02 lọ nước cất nhãn hiệu LIDOCAIN; 01 ví da màu đen, kích thước (25x10)cm. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử màu trắng kích thước (10 x 12,5) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp 01sim số thuê bao 0362.231.541. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng P bán ma túy cho Bùi Văn P2 02 lần mà có đến nay Cơ quan điều tra đã thu giữ được 900.000 đồng cần phải truy thu số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Bùi Thanh P. Đây là số tiền bị cáo P bán ma túy cho Bùi Văn P2 vào các ngày 21/3/2023 và ngày 22/3/2023 bị cáo P đã sử dụng và không thu giữ được nên cần phải truy thu buộc bị cáo P phải nộp lại 100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy P3 quá trình điều tra xác định là tiền của cá nhân của P3 không liên quan nên cần trả lại cho Nguyễn Duy P3.

[5] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo: **Bùi Thanh P** 08 (**T2**) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23 tháng 3 năm 2023

Xử phạt bổ sung bị cáo **Bùi Thanh P** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 277/KL-KTHS-MT ngày 31/03/2023, bên trong là có M1 = 0,1042 gam, M4 = 0,0114 gam đều là ma túy, loại heroine (heroin); M2 = 0,2625 gam, M3 = 0,2420 gam đều là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp 01 sim số thuê bao 0362.231.541 và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ của **Bùi Văn P2**; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong 01 sim điện thoại số thuê bao 0399009910; 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại; 30 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (2 x 2,5) cm; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 túi ni lông màu trắng có gờ mép màu đỏ, kích thước (4 x5) cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước bằng nhựa tem nhãn màu vàng cam có chữ BONCHA, chiều cao 20,6 cm, đường kính đáy 6,5 cm, có nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu đen có chiều dài 24,5 cm, đường kính 0,5 cm và 01 coóng thủy tinh hình phễu một đầu có gắn ống nhựa màu đen, chiều dài 13,5 cm, một đầu phình ra hình phễu; 03 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 3ml (chưa qua sử dụng); 02 lọ nước cất nhãn hiệu LIDOCAIN; 01 ví da màu đen, kích thước (25x10)cm Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng kích thước (10 x 12,5) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, lắp 01 sim số thuê bao 0362.231.541. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và người liên quan còn giá trị sử dụng. (Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo **P** bán ma túy cho **Bùi Văn P2** vào các ngày 21,22/3/2023. Hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Trả lại **Nguyễn Duy P3** số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn). Hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

(Theo ủy nhiệm chi tài khoản 3949.0.1055021.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo Bùi Thanh P. Buộc P phải nộp lại 100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đây là số tiền bị cáo P bán ma túy của anh Bùi Văn P2 vào các ngày 21/3/2023 và ngày 22/3/2023 đã tiêu sài.

4.Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- H. Nho Quan
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an H. Nho Quan
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự H. NQ
- Sở tư pháp
- - Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh NB*
- *VKSND- H. Nho Quan*
- *Bị cáo*
- *VKSND tỉnh NB*
- *Công an H. Nho Quan*
- *Trại tạm giam*
- *Thi hành án dân sự H. NQ*
- *Sở tư pháp*
- - *Lưu*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N